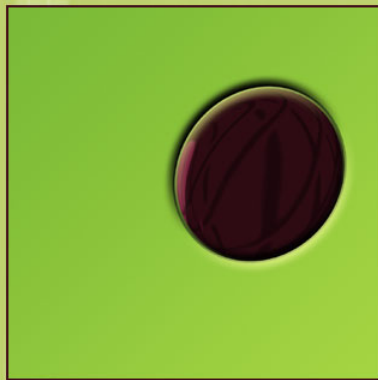


Kinh Tế Phát Triển



Th.S Võ Tất Thắng
thangvt@fetp.vnn.vn



Giới thiệu

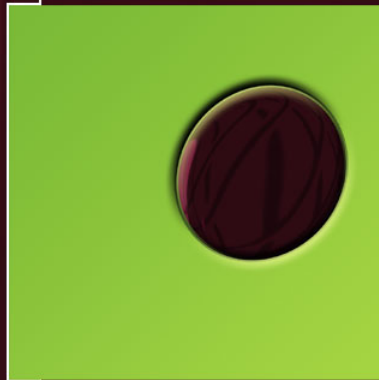
- Làm quen với học viên (Danh sách lớp_file_Print)
- Giới thiệu môn học và cách học Kinh Tế Phát Triển (đọc và cách đọc tài liệu)
- Nội dung các bài giảng
- Giới thiệu tài liệu môn học, Website
- Cách đánh giá môn học
- Hướng dẫn cách trình bày một bài viết khoa học (form, số trang, footnote, trích dẫn, tài liệu tham khảo, cách chọn đề tài)

Nội dung khóa học

Phần	Nội dung
1	Tăng trưởng và phát triển kinh tế
2	Các mô hình tăng trưởng và phát triển
3	Các mô hình chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế
4	Phúc lợi cho con người trong phát triển kinh tế
5	Lao động và phát triển
6	Tài nguyên thiên nhiên và mô hình Úc
7	Vốn và phát triển
8	Nông nghiệp và phát triển
9	Ôn tập và kết thúc môn học

Một số nội dung vĩ mô căn bản

- Lạm phát, thất nghiệp
- Chính sách ổn định hóa (tài khóa, tiền tệ)
- Tỷ giá hối đoái danh nghĩa, tỷ giá thực
- Cán cân thanh toán



Các nước đang phát triển²

Thế giới thứ ba ra đời

- Sau War II, các nước thuộc địa bắt đầu giành độc lập
- 1945: Indonesia độc lập khỏi Hà Lan
- 1947: Gandhi và Ấn độ thoát khỏi Anh
- Sau đó là các nước Đông Nam á và Châu phi
- “Thứ giới thứ ba”
- 1960s, liên kết lại do có nhiều vấn đề tương tự nhau
- Đưa vấn đề thương mại công bằng và phát triển vào hội nghị LHQ

Phân chia các nước theo kinh tế

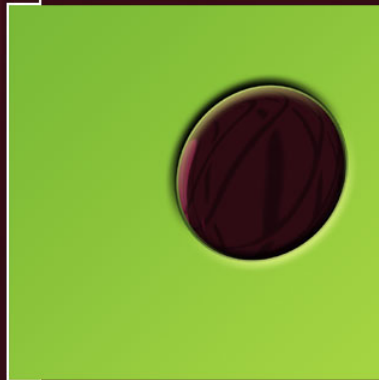
- Các nước đang phát triển ở Phương Nam ngược với các nước giàu ở Phương Bắc
- Sự phân hóa của các nước đang phát triển (chiến lược, tài nguyên dầu). WB chia 4 nhóm:
 - DCs (G7+Nga, OECD): GNI bq trên 20.000USD, G8 chiếm 75% tổng giá trị CN. Tây Âu, Bắc Âu, Đông Âu có GNI bq trên 15.000 USD
 - NICs: phát triển xuất khẩu từ 60s. GNI bq trên 6000 USD
 - Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC): tìm ra dầu từ giữa 60s
 - LDCs (2000 khoảng 100/600/dưới 600USD khoảng 40 nước)

Sự khác biệt giữa LDCs

- Quy mô của đất nước (TQ, Brazil/Maldives, Brunây)
- Bối cảnh lịch sử: cơ cấu kinh tế và nền tảng xã hội, giáo dục dựa vào mô hình các nước đã từng cai trị
- Vai trò của khu vực nhà nước (Châu phi và Nam Á khác với Mỹ la tinh và ĐNÁ)

Đặc điểm chung của LDCs

- Mức sống thấp (ăn, nhà ở, sức khỏe, học hành 34/99, tuổi thọ 50/75, tử vong sơ sinh 113/12)
- Tích lũy thấp do không thể giảm tiêu dùng (10%/30% thu nhập, trang trải cho gia tăng dân số)
- Trình độ kỹ thuật thấp (nông nghiệp, sản xuất nhỏ, lạc hậu, công nghiệp sơ chế với chất lượng thấp)
- Năng suất lao động thấp (dân số tăng nhanh tạo áp lực việc làm, giảm tiết kiệm, kìm hãm sản xuất)



Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bản chất của tăng trưởng và phát triển

Tăng trưởng:

- Là sự gia tăng thu nhập của nền kinh tế trong 1 khoảng thgian nhất định
- Thể hiện ở quy mô và tốc độ
 - Quy mô phản ánh sự gia tăng là nhiều hay ít
 - Tốc độ phản ánh sự gia tăng nhanh hay chậm giữa các thời kỳ
- Thu nhập biểu hiện bằng GNI hay GDP
- Chất lượng tăng trưởng (gia tăng liên tục do hiệu quả của công nghệ, lao động và cơ cấu kinh tế hợp lý)

Bản chất của tăng trưởng và phát triển

Tăng trưởng:

- “*Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng một cách bền vững bình quân đầu người hay sản lượng trên mỗi lao động*” (Simon Kuznets)
- “*Tăng trưởng kinh tế chỉ xảy ra nếu sản lượng tăng nhanh hơn dân số*” (Douglass C. North và Robert Paul Thomas)

Bản chất của tăng trưởng và phát triển

Phát triển:

- Là quá trình tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế. Biến đổi cả lượng và chất, kết hợp kinh tế và xã hội
- Gia tăng tổng thu nhập/thu nhập bình quân của nền kinh tế, đk cần để nâng cao mức sống vật chất
- Cơ cấu kinh tế phù hợp, phân biệt trình độ phát triển
- Các vấn đề xã hội thay đổi tốt hơn, hướng tới mục tiêu cuối cùng là xóa nghèo, suy dinh dưỡng, tăng tuổi thọ, y tế, giáo dục hay trình độ dân trí...

Bản chất của tăng trưởng và phát triển

Phát triển:

- Mục tiêu của phát triển chính là con người. Do đó, phát triển bao trùm lên tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của mọi cá nhân, từ tình trạng sức khỏe tới sự tự do về kinh tế và chính trị.
- Theo *Báo cáo Phát triển con người* của Liên Hiệp Quốc 1996 thì “*phát triển con người là mục đích cuối cùng, tăng trưởng kinh tế là phương tiện*”.

Bản chất của tăng trưởng và phát triển

Phát triển bền vững

- WB (1987): “... là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không làm nguy hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai”
- Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới ở Nam Phi (2002): là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa 3 mặt: tăng trưởng kinh tế (ổn định), cải thiện xã hội (tiến bộ và công bằng) và bảo vệ môi trường (khai thác hợp lý, tiết kiệm và môi trường sống)

Bản chất của tăng trưởng và phát triển

Phát triển bền vững

- Phát triển kinh tế bền vững liên quan đến khả năng phát triển kinh tế lâu dài qua nhiều thế hệ. Khái niệm này yêu cầu không chỉ có tăng trưởng hoặc phát triển trong hiện tại mà còn phải đảm bảo khả năng thỏa mãn nhu cầu phát triển của thế hệ sau. Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng với những nhu cầu của hiện tại mà không bắt các thế hệ tương lai phải trả giá cho việc sử dụng lãng phí nguồn lực hiệu quả trong quá khứ...

Lựa chọn con đường phát triển

- Nhấn mạnh tăng trưởng nhanh: tốc độ tăng trưởng cao nhưng chỉ quan tâm đến các vấn đề xã hội khi thu nhập cao (Brazil, Mexico, Opec...)
- Nhấn mạnh bình đẳng và công bằng xã hội ngay từ đầu trong đk thu nhập thấp (kinh tế thiếu động lực, chỉ tiêu xã hội đạt về lượng mà không chất)
- Phát triển toàn diện (Hàn Quốc, Đài Loan)

Đánh giá tăng trưởng kinh tế

- GDP (3 cách tính: gia tăng, chi tiêu, thu nhập)
- GNI (từ năm 1993 thay GNP từ 1968)

$$\text{GNI} = \text{GDP} + \text{chênh lệch thu nhập có ytổ nước ngoài}$$

- Thu nhập bình quân đầu người (tính đến sự thđổi đsố, so sánh mức sống giữa các quốc gia, quy tắc 72)
- Giá hiện hành, giá cố định, PPP (Purchasing Power Parity)

Hạn chế của thnhập bquân đầu người

- Thứ nhất, khó khăn khi thu thập số liệu thống kê (khvực nông nghiệp).
- Thứ hai, cách tính toán các thành phần tổng hợp có thể bỏ rơi nhiều phần quan trọng có thể đại diện cho việc gia tăng sản lượng.
- Thứ ba, khi dùng để so sánh giữa các quốc gia, việc sử dụng chỉ số thu nhập bình quân còn gặp phải vấn đề tỷ giá hối đoái. Một số các quốc gia đang phát triển thì “nhào nặn” tỷ giá theo chiến lược kinh tế của mình.
- Thứ tư, khi so sánh qua thời gian, người ta phải chọn năm gốc để loại bỏ ảnh hưởng của lạm phát. Tuy nhiên khó mà nói rằng việc chọn một năm nào đó sẽ tốt hơn.

Hạn chế của thnhập bquân đầu người

- Ngoài ra, bản thân chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người không thể hiện cơ cấu kinh tế cũng như các vấn đề xã hội theo yêu cầu của phát triển kinh tế (vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng).
- Thu nhập bình quân đầu người không thể hiện được tình trạng ô nhiễm môi trường cũng như cạn kiệt tài nguyên.
- Bên cạnh đó, phúc lợi kinh tế có khi không được thể hiện qua thu nhập hiện tại mà là qua tài sản (hay tiết kiệm tích lũy). Chẳng hạn một người giàu có thể không tạo ra bất kỳ khoản thu nhập nào trong một năm cũng có thể hưởng phúc lợi kinh tế ở mức cao.

Đánh giá cơ cấu kinh tế

- Cơ cấu ngành kinh tế (nông nghiệp giảm dần tỷ trọng)
- Cơ cấu vùng kinh tế (tăng nhanh dân số ở thành thị)
- Cơ cấu thành phần kinh tế (tư nhân dần chiếm tỷ trọng cao)
- Cơ cấu khu vực thể chế (chính phủ, tài chính, phi tài chính, hộ gia đình, phi lợi nhuận)
- Cơ cấu tái sản xuất (tăng tích lũy làm tăng tiêu dùng tương lai)
- Cơ cấu thương mại quốc tế (độ mở, giảm xkhẩu thô)

Đánh giá sự phát triển xã hội

- Chỉ tiêu phản ánh mức sống
- Giáo dục và trình độ dân trí: tỷ lệ người lớn biết chữ, tỷ lệ nhập học các cấp, số năm đi học trung bình từ 7 tuổi trở lên, tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục/GDP
- Tuổi thọ và y tế: tuổi thọ bình quân, tử vong sơ sinh dưới 1 tuổi hoặc 5 tuổi, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tỷ lệ tử vong bà mẹ, tỷ lệ trẻ được tiêm phòng dịch, chi ngân sách cho y tế

Đánh giá sự phát triển xã hội

- Dân số và việc làm: tốc độ tăng dsố tự nhiên, tỷ lệ thất nghiệp thành thị, tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn
- HDI (Human Development Index): tuổi thọ bình quân, tỷ lệ người lớn biết chữ, tỷ lệ đi học đúng tuổi, thu nhập bình quân đầu người
- HDI cao nhất là 1, nhỏ nhất là 0. Gần 1 là tốt.
- Chỉ tiêu về nghèo đói và bất bình đẳng (Kuznets: tỷ trọng thu nhập X% giàu nhất với Y% nghèo nhất)

Nhân tố kinh tế tác động tăng trưởng

- Tác động tổng cung: Vốn (K), lao động (L), tài nguyên và đất đai (R), công nghệ kỹ thuật (T), TFP
- Tác động tổng cầu: Chi tiêu dùng cá nhân (C), chi tiêu của chính phủ (G), chi cho đầu tư (I), chi tiêu qua hoạt động xuất nhập khẩu ($NX=X-M$)

Nhân tố phi kinh tế tác động tăng trưởng

- Đặc điểm văn hóa xã hội
- Thể chế chính trị-kinh tế-xã hội
- Cơ cấu dân tộc
- Cơ cấu tôn giáo
- Sự tham gia của cộng đồng

Tóm tắt

- Tăng trưởng và phát triển
- Đánh giá sự phát triển được thực hiện trên 3 khía cạnh: tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu và các yếu tố xã hội.
- Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng
- Cơ cấu kinh tế
- Các chỉ số xã hội
- Các yếu tố tác động đến tăng trưởng

